

Số: 3854/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Sản phụ khoa trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Sản phụ khoa trình độ Thạc sĩ ngày 29 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 572/TTr-QLĐTSDH ngày 01 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sản phụ khoa trình độ Thạc sĩ, mã ngành: 8720105. (đính kèm phụ lục)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên ngành Sản phụ khoa trình độ Thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- ĐU, HĐT (để b/c)
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (TT_15b).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SẢN PHỤ KHOA
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3854/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 03 tháng 10 năm 2024
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Thông tin chung Chương trình đào tạo

- Mã ngành: 8720105
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: Sản phụ khoa (Obstetrics and Gynecology)
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: tổ chức đào tạo theo niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PLO1: Chẩn đoán, xử trí và quản lý được các bệnh lý Sản phụ khoa thường gặp.

PLO2: Thực hiện thành thạo một số thủ thuật Sản phụ khoa cơ bản và áp dụng được kỹ thuật tiên tiến trong ngành Sản phụ khoa.

PLO3: Thực hiện nghiên cứu khoa học và phổ biến kết quả nghiên cứu.

PLO4: Tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế để nâng cao kiến thức kỹ năng và phục vụ kiến thức chuyên môn.

PLO5: Tự học suốt đời và tham dự các lớp đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng.

PLO6: Giao tiếp thích hợp và hiệu quả với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp.

PLO7: Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định hành nghề theo pháp luật hiện hành, duy trì các mối quan hệ với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp.

Ghi chú: PLO là viết tắt của thuật ngữ Program Learning Outcomes (chuẩn đầu ra chương trình đào tạo).

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

“Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”.

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược:

Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Sản phụ khoa định hướng nghiên cứu. Chương trình có mục tiêu đào tạo được những Thạc sĩ có:

- Kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong ngành Sản phụ khoa.

- Kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong ngành Sản phụ khoa.

- Kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4.2 Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học

- Ngành đúng: Bác sĩ Y khoa
- Ngành phù hợp: Không có

4.3 Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu

ra: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Nga.

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ
1	Học phần chung	5 (8.3 %)
2	Học phần cơ sở hỗ trợ	10 (16.7%)
3	Học phần ngành/chuyên ngành: - Học phần Bắt buộc - Học phần Tự chọn	18 (30%) 12 (20%) 6 (10%)
4	Chuyên đề nghiên cứu	15 (25%)
5	Luận văn	12 (20%)
Tổng cộng		60

5.2. Chương trình đào tạo chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Học kỳ thực hiện			
					Lý thuyết	Thực hành	1	2	3	4
I. HỌC PHẦN CHUNG (5 tín chỉ)										
1	040000031A01	Triết học	Phylosophy	3	3	0	x			
2	040000071A02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Research Methodology	2	2	0	x			
II. HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (10 tín chỉ)										
1	040000082A15	Sư phạm y học	Medical Education	2	2	0	x			

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Học kỳ thực hiện				
					Lý thuyết	Thực hành	1	2	3	4	
2	040000032A13	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	2	0	x				
3	040000052A09	Ngoại tiết niệu	Urology	3	2	1	x				
4	040000052A11	Ngoại ung bướu	Oncology	3	2	1	x				

III. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH (18 tín chỉ)

3.1 HỌC PHẦN BẮT BUỘC: (12 tín chỉ)

1	040105053A01	Sản khoa bệnh lý (gồm Sản khó và Sản bệnh)	High Risk Pregnancy	4	2	2		x			
2	040105053A02	Phụ khoa bệnh lý (gồm Phụ khoa: Nội tiết, hiếm muộn và Phụ khoa Ung thư)	Diseases of Gynecology	4	2	2				x	
3	040105053A03	Kế hoạch hóa Gia đình	Family Planning	4	2	2				x	

3.2. HỌC PHẦN TỰ CHỌN: (chọn 6 tín chỉ)

1	040105053B01	Thủ thuật Sản Phụ khoa cơ bản	Obstetric and Gynecologic Manipulation	3	1	2		x			
2	040105053B02	Phẫu thuật Sản phụ khoa cơ bản	Obstetric and Gynecologic Surgery	3	1	2				x	
3	040105053B03	Soi cổ tử cung	Colposcopy	4	3	1				x	
4	040105053B04	Nội soi	Endoscopy	2	1	1		x			

IV. CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: (15 tín chỉ)

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Học kỳ thực hiện				
					Lý thuyết	Thực hành	1	2	3	4	
1	040105054A01	Chuyên đề Sản khoa cơ sở	Elementary Obstetrics	4				x			
2	040105054A02	Chuyên đề Phụ khoa cơ sở	Elementary Gynecology	4						x	
3	040105054A03	Hồi sức – Chăm sóc sơ sinh ban đầu	Basic Neonatal Resuscitation	2				x			
4	040105054A04	Hiếm muộn cơ bản	Basic Infertility	3						x	
5	040105054A05	Theo dõi tim thai con gò với monitoring	Cardiotocography	2				x			
V. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP: (12 tín chỉ)											
1	040105056A03	Luận văn thạc sĩ	Master thesis	12					x	x	x

VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 3: Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Triết học	2	2	2	2	3	3	3
2	Phương pháp NCKH	2	2	5	5	4	3	3
3	Sư phạm Y học	2	2	4	4	4	3	3
4	Sinh học phân tử	5	5	3	3	4	3	3
5	Ngoại tiết niệu	5	5	3	3	4	3	3

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
6	Ngoại ung bướu	5	5	3	3	4	3	3
7	Sản khoa bệnh lý	5	5	3	3	4	3	3
8	Phụ khoa bệnh lý	5	5	3	3	4	3	3
9	Kế hoạch hóa gia đình	5	5	3	3	4	3	3
10	Thủ thuật Sản Phụ khoa	5	5	3	3	4	3	3
11	Phẫu thuật Sản phụ khoa	5	5	3	3	4	3	3
12	Soi cổ tử cung	5	5	3	3	4	3	3
13	Nội soi	5	5	3	3	4	3	3
14	Sản khoa cơ sở	5	5	3	3	4	3	3
15	Phụ khoa cơ sở	5	5	3	3	4	3	3
16	Hồi sức – Chăm sóc sơ sinh ban đầu	5	5	3	3	4	3	3
17	Hiếm muộn cơ bản	5	5	3	3	4	3	3
18	Theo dõi tim thai với Monitoring	5	5	3	3	4	3	3
19	Luận văn	5	5	5	5	5	5	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học trực tiếp tại giảng đường cho hầu hết tất cả các học phần theo từng lớp học, thời khóa biểu từng học kỳ. Có hệ thống phòng học và trang thiết bị đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Tổ chức dạy học trực tuyến qua phần mềm MS Team: 30% thời lượng giảng dạy, đồng thời có nguồn tài nguyên học liệu đa phương tiện trên nền tảng số cho các môn học/học phần của chương trình đào tạo phục vụ cho đào tạo trực tuyến.

7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 4: Quan hệ giữa phương pháp giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra (PLO)

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Phương pháp thuyết giảng (Lecture) có lồng ghép dạy học tích cực (Active learning)	x		x	x	x		x
Dạy học lâm sàng có người bệnh: phương pháp tiểu kỹ năng (Five Micro Skills) và phương pháp Peyton	x	x	x	x	x	x	x
Dạy học lâm sàng không có người bệnh: Thảo luận ca bệnh (Case based discussion)	x	x		x	x	x	x
Dạy học dựa trên vấn đề (Problem – based learning)	x	x	x	x	x	x	x

7.3 Học liệu:

- Tài liệu học tập chính: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.
- Tài liệu tham khảo: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

VIII. Phương pháp kiểm tra đánh giá: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

Chương trình đào tạo áp dụng 2 phương pháp đánh giá chính là đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc. Tùy thuộc từng học phần, việc đánh giá được áp dụng có thể nhiều hơn các hình thức trong bản mô tả chương trình đào tạo này.

8.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao gồm (1) Nộp chuyên đề và bệnh án lâm sàng Sản phụ khoa; (2) Khả năng thuyết trình thông qua thuyết trình chuyên đề, trình bệnh án; (3) Đảm bảo an toàn, quy trình kỹ thuật; (4) Có đủ điểm thành phần theo quy định tại Quy chế đào tạo của Trường.

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học kỳ hoặc khi kết thúc học phần trong chương trình đào tạo. Thi học phần lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn (MCQ), thi học phần thực hành thông qua thực hiện các chuyên đề nghiên cứu, tự luận câu hỏi ngắn, ca lâm sàng đầy đủ cấu trúc theo mục tiêu (OSLER), ca lâm sàng từng phần (Short case).

Bảng 5: Quan hệ giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra (PLO)

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Trắc nghiệm lý thuyết nhiều lựa chọn	x		x	x	x		x
Tự luận câu hỏi ngắn	x	x			x		
Chuyên đề nghiên cứu	x	x		x	x	x	x
Ca lâm sàng từng phần	x	x		x	x	x	x
Ca lâm sàng đầy đủ cấu trúc theo mục tiêu (OSLER)	x		x	x	x	x	x
Luận văn			x	x	x	x	x